

Số: 84 /BC-UBND

Hung Yên, ngày 10 tháng 6 năm 2014

**BÁO CÁO**  
**Về việc chuyển mục đích sử dụng đất lúa**  
**để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh**

Kính gửi: Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Thực hiện Điều 58, Luật Đất đai năm 2013; Điều 68, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; theo đó việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng dưới 10ha phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Sau khi xem xét Tờ trình số 191/TTr-STNMT ngày 10/6/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh báo cáo và xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chuyển mục đích sử dụng 3.260,04ha đất, trong đó 2.048,34 ha đất trồng lúa để thực hiện 320 công trình, dự án trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

1. Về 76 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích là 193,77 ha, trong đó có 167,36 ha đất lúa thực hiện từ năm 2014, trong đó:
  - 15 công trình, dự án sử dụng đất vào mục đích giao thông, với tổng diện tích 54,40 ha, trong đó có 49,06 ha đất lúa;
  - 05 công trình, dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh, với tổng diện tích 27,43 ha, trong đó có 13,70 ha đất lúa;
  - 01 công trình, dự án sử dụng đất vào mục đích xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp, với tổng diện tích 0,40 ha, trong đó có 0,20 ha đất lúa;
  - 01 công trình, dự án sử dụng đất vào mục đích văn hóa, thể dục thể thao, với tổng diện tích 0,29 ha, trong đó có 0,29 ha đất lúa;
  - 05 công trình, dự án sử dụng đất vào mục đích thủy lợi, với tổng diện tích 10,95 ha, trong đó có 8,65 ha đất lúa.
  - 06 công trình, dự án sử dụng vào mục đích đất ở tại đô thị, với tổng diện tích 21,17 ha, trong đó có 21,17 ha đất lúa;

- 40 công trình, dự án sử dụng vào mục đích đất ở tại nông thôn với tổng diện tích 77,83 ha, trong đó có 73,29 ha đất lúa;

- 03 công trình, dự án sử dụng đất vào mục đích công trình năng lượng với tổng diện tích 1,30 ha, trong đó có 1,00 ha đất lúa;

*(Chi tiết 76 công trình, dự án tại Phụ lục số 1 kèm theo)*

2. Về 244 công trình, dự án đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (tại các văn bản: số 1955/TTg-KTN ngày 26/10/2011, số 2167/TTg-KTN ngày 21/11/2011, số 2473/TTg-KTN ngày 29/12/2011, số 542/TTg-KTN ngày 24/4/2012, số 1480/TTg-KTN ngày 20/9/2013, số 62/TTg-KTN ngày 10/01/2014, số 551/TTg-KTN ngày 24/4/2014), với diện tích 3.066,27 ha, trong đó có 1.880,98 ha đất lúa, nhưng chưa hoàn thiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, trong đó:

- 05 công trình, dự án sử dụng đất vào mục đích xây dựng trụ sở làm việc cơ quan công trình sự nghiệp, với tổng diện tích 2,28 ha, trong đó có 2,03ha trồng lúa;

- 06 công trình, dự án sử dụng đất vào mục đích Khu công nghiệp, với tổng diện tích 419,60 ha, trong đó có 356,26 ha đất lúa;

- 89 công trình, dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh, với tổng diện tích 328,48 ha, trong đó có 219,49 ha đất lúa;

- 47 công trình, dự án sử dụng đất vào mục đích giao thông, với tổng diện tích 1.005,20 ha, trong đó có 376,74 ha đất lúa;

- 04 công trình, dự án sử dụng đất vào mục đích thủy lợi, với tổng diện tích 123,97 ha, trong đó có 37,64 ha đất lúa;

- 37 công trình, dự án sử dụng đất vào mục đích công trình năng lượng, với tổng diện tích 35,56 ha, trong đó có 27,46 ha đất lúa;

- 14 công trình, dự án sử dụng đất vào mục đích giáo dục và đào tạo, với tổng diện tích 68,40 ha, trong đó có 30,42 ha đất lúa;

- 01 công trình, dự án sử dụng đất vào mục đích thể dục thể thao, với tổng diện tích 0,74 ha, trong đó có 0,54 ha đất lúa;

- 10 công trình, dự án sử dụng đất vào mục đích bãi thải, xử lý chất thải, với tổng diện tích 36,24 ha, trong đó có 33,87 ha đất lúa.

- 01 công trình, dự án sử dụng vào mục đích nghĩa trang, nghĩa địa, với tổng diện tích 0,29 ha, trong đó có 0,23 ha đất lúa;

- 22 công trình, dự án sử dụng vào mục đích đất ở tại nông thôn và đất ở tại đô thị, với tổng diện tích 1.023,46 ha, trong đó có 781,71 ha đất lúa;

- 05 công trình, dự án sử dụng vào mục đích đất cơ sở văn hóa, di tích danh thắng, với tổng diện tích 19,22 ha, trong đó có 13,50 ha đất lúa;

- 01 công trình, dự án sử dụng đất vào mục đích cơ sở y tế, với tổng diện tích 0,20 ha, trong đó có 0,18 ha đất lúa;

- 01 công trình, dự án sử dụng đất vào mục đích đất chợ, với tổng diện tích 1,46 ha, trong đó có 0,16 ha đất lúa;

- 01 công trình, dự án sử dụng đất vào mục đích đất quốc phòng, an ninh, với tổng diện tích 0,81 ha, trong đó có 0,75 ha đất lúa.

*(Chi tiết 244 công trình, dự án tại Phụ lục số 2 kèm theo).*

UBND tỉnh báo cáo và xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy./ *a*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở TNMT;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, CV: TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Minh Ngọc**

**PHỤ LỤC SỐ 1**

**DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2014**

(Kèm theo Báo cáo số 84/BC-UBND ngày 10/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)		Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Chủ đầu tư	Căn cứ pháp lý	Sự phù hợp QHSDB cấp huyện
		Tổng số	Trong đó: DT đất chuyên trồng lúa (ha)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Dự án công trình giao thông	54,40	49,06				
1	Cầu Lực Điện (km8+350-QL39)	7,36	5,05	Xã Trung Hưng, Lý Thường Kiệt - huyện Yên Mỹ	Ban quản lý dự án 6 (UBND huyện Yên Mỹ làm chủ đầu tư GPMB)	Các QĐ của Bộ Giao thông vận tải: số 2857/QĐ-BGTVT ngày 02/10/2009 phê duyệt dự án đầu tư xây dựng các cầu yếu giai đoạn II; số 63/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2013 phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình 38 cầu yếu (Nhóm ưu tiên 1) thuộc dự án tín dụng ngành GTVT để cải tạo mạng lưới đường quốc gia lần thứ 2	Phù hợp
2	Nối nút giao QL 39 nối với cầu Lực Điện (dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải phòng)	1,49	1,16	Xã Lý Thường Kiệt - huyện Yên Mỹ	Tổng công ty PTHH và DTTC Việt Nam		Phù hợp
3	Cầu Lực Điện (km8+350-QL39)	5,00	4,50	Các xã huyện Khoái Châu	Ban quản lý dự án 6 (UBND huyện Khoái Châu làm chủ đầu tư GPMB)	Các QĐ của Bộ Giao thông vận tải: số 2857/QĐ-BGTVT ngày 02/10/2009 phê duyệt dự án đầu tư xây dựng các cầu yếu giai đoạn II; số 63/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2013 phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình 38 cầu yếu (Nhóm ưu tiên 1) thuộc dự án tín dụng ngành GTVT để cải tạo mạng lưới đường quốc gia lần thứ 2	Phù hợp

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
4	Cải tạo, nâng cấp đường 205D huyện Khoái Châu	0,44	0,25	Xã Thuận Hưng và xã Đại Hưng, huyện Khoái Châu	UBND huyện Khoái Châu	Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 11/8/2011 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình cải tạo, nâng cấp đường 205D đoạn từ Km 14+100 đến Km 15+600	Phù hợp
5	Cải tạo, nâng cấp đường 204 đoạn từ Km 8+500 đến Km 11+112 (Bô Thờì - Xuân Trúc)	0,99	0,23	Xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu	UBND huyện Khoái Châu	Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 28/10/2010 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường 204 đoạn từ km 8+500 đến km 11+112 (Bô Thờì - Xuân Trúc), huyện Khoái Châu	Phù hợp
6	Đường trục phía Bắc Khu Đại học Phó Hiến	8,00	7,80	TP. Hưng Yên và huyện Tiên Lữ	Ban Quản lý Khu Đại học Phó Hiến	Các QĐ của UBND tỉnh: số 2188/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 giao chỉ tiêu ngân sách năm 2013, số 570/QĐ-UBND ngày 10/4/2013 chuyển nguồn NS năm 2013 sang năm 2014; Thông báo số 266/TB-UBND ngày 29/11/2013 vị trí tuyến đường	Phù hợp
7	Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 38 đoạn Quán Gồi – Yên Lệnh	4,00	4,00	Xã Quảng Lăng, huyện Ân Thi	Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư Tiểu Dự án thành phần GPMB	QĐ số 3068/QĐ-BGTVT ngày 04/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt đầu tư Dự án quản lý tài sản đường bộ Việt Nam sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới	Phù hợp
8	Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 38 đoạn Quán Gồi – Yên Lệnh	5,00	5,00	Xã Quang Vinh, huyện Ân Thi	Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư Tiểu Dự án thành phần GPMB	QĐ số 3068/QĐ-BGTVT ngày 04/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt đầu tư Dự án quản lý tài sản đường bộ Việt Nam sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới	Phù hợp
9	Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 38 đoạn Quán Gồi – Yên Lệnh	5,00	5,00	Xã Phù Ủng, huyện Ân Thi	Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư Tiểu Dự án thành phần GPMB	QĐ số 3068/QĐ-BGTVT ngày 04/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt đầu tư Dự án quản lý tài sản đường bộ Việt Nam sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới	Phù hợp

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
10	Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 38 đoạn Quán Gỏi – Yên Lệnh	1,00	1,00	Xã Tân Phúc, huyện Ân Thi	Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư Tiểu Dự án thành phần GPMB	QĐ số 3068/QĐ-BGTVT ngày 04/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt đầu tư Dự án quản lý tài sản đường bộ Việt Nam sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới	Phù hợp
11	Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 38 đoạn Quán Gỏi – Yên Lệnh	1,00	1,00	Xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi	Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư Tiểu Dự án thành phần GPMB	QĐ số 3068/QĐ-BGTVT ngày 04/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt đầu tư Dự án quản lý tài sản đường bộ Việt Nam sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới	Phù hợp
12	Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 38 đoạn Quán Gỏi – Yên Lệnh	5,00	5,00	Thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi	Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư Tiểu Dự án thành phần GPMB	QĐ số 3068/QĐ-BGTVT ngày 04/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt đầu tư Dự án quản lý tài sản đường bộ Việt Nam sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới	Phù hợp
13	Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 38 đoạn Quán Gỏi – Yên Lệnh	1,74	1,74	xã Nghĩa Dân, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động	Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư Tiểu Dự án thành phần GPMB	QĐ số 3068/QĐ-BGTVT ngày 04/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt đầu tư Dự án quản lý tài sản đường bộ Việt Nam sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới	Phù hợp
14	Bến xe khách trên địa bàn huyện Mỹ Hào	2,00	2,00	Huyện Mỹ Hào	Sở Giao thông vận tải Hưng Yên	Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên đến năm 2020 định hướng đến năm 2030	Phù hợp
15	Dự án đường trục trung tâm huyện Mỹ Hào	6,38	5,33	Xã Nhân Hòa, Di Sơn, Phường Chí Kiên huyện Mỹ Hào	UBND huyện Mỹ Hào	Công văn số 975/UBND-KT1 ngày 24/6/2013 của UBND tỉnh về việc chấp thuận nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình.	Phù hợp
<b>II</b>	<b>Dự án sử dụng đất vào mục đích cơ sở sản xuất kinh doanh</b>	<b>27,43</b>	<b>13,70</b>				
1	Cửa hàng Xăng dầu Mai Phương	0,34	0,29	Xã Hưng Long, huyện Mỹ Hào	Công ty TNHH Mai Phương	Thông báo ý kiến của UBND tỉnh về việc tiếp nhận dự án số 49/TB-UBND ngày 25/3/2014	Phù hợp
2	Nhà máy sản xuất gạch Granite cao cấp	6,4	3,4	Xã Tân Dân, huyện Khoái Châu	Công ty Cổ phần Dầu tư Royal Việt Nam	Giấy chứng nhận đầu tư số 05101000576 chứng nhận lần đầu ngày 28/6/2013, chứng nhận thay đổi lần 1 ngày 17/3/2014	Phù hợp

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
3	Quý tín dụng nhân dân xã Tống Phan	0,12	0,12	Xã Tống Phan, huyện Phù Cừ	Quý tín dụng nhân dân xã Tống Phan	QĐ số 1337/QĐ-UBND ngày 14/9/2012 và QĐ số 2369/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND huyện Phù Cừ	Phù hợp
4	Cảng tiếp nhận xăng dầu, kinh doanh VLXD và xây dựng tổng kho xăng dầu Phố Hiến	17,51	6,93	Phường Minh Khai, TP Hưng Yên	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phố Hiến	Thông báo số 1109-TB/TU ngày 26/5/2014 của Tỉnh ủy Hưng Yên; Thông báo số 107/TB-UBND ngày 30/5/2014 của UBND tỉnh về việc tiếp nhận dự án đầu tư vào địa bàn TP Hưng Yên	Phù hợp
5	Nhà máy sản xuất đồ hộp xuất khẩu	3,06	2,96	Xã Hiệp Cường, huyện Kim Động	Công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Hưng Yên	Thông báo số 129/TB-UBND ngày 08/6/2011 của UBND tỉnh về việc tiếp nhận và giới thiệu địa điểm dự án đầu tư	Phù hợp
III	Dự án sử dụng đất vào mục đích xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	0,40	0,20				
1	Xây dựng Trụ sở Quý tỉnh thương trung ương	0,40	0,20	TT Lương Bằng, huyện Kim Động	Quý tỉnh thương trung ương	Thông báo số 314/TB-UBND ngày 14/7/2010 của UBND tỉnh Hưng Yên	Phù hợp
IV	Dự án công trình Thể dục thể thao, Văn hóa	0,29	0,29				
1	Mở rộng Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ	0,29	0,29	Xã Dị Ché, huyện Tiên Lữ	UBND huyện Tiên Lữ	CV số 294/UBND-KT1 ngày 28/02/2014 của UBND tỉnh về việc đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp Khu tưởng niệm liệt sỹ huyện Tiên Lữ	Phù hợp
V	Dự án công trình thủy lợi	10,95	8,65				
1	Dự án Mạng lưới và hệ thống xử lý nước thải TP Hưng Yên	5,30	5,10	Xã Bảo Khê, TP Hưng Yên	Ban quản lý dự án XD kết cấu hạ tầng đô thị TP	Hiệp định vay vốn số VN-41	Phù hợp
2	Nhà máy nước Kim Động	2,7	2,7	Thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động	Công ty Thuận Thành		Phù hợp
3	Xây dựng nhà máy nước sạch thôn Duyệt Lễ	0,48	0,47	Xã Minh Tân	UBND xã Minh Tân	QĐ số 1099/QĐ-UBND ngày 30/08/2013 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước tập trung xã Minh Tân	Phù hợp

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
4	Hệ thống cấp nước tập trung	0,51	0 51	Xã Phú Lĩnh, huyện Ân Thi	Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn Hưng Yên	Văn bản số 180/UBND-KT1 ngày 01/02/2013 của UBND tỉnh Hưng Yên chấp thuận nhiệm vụ thiết kế xây dựng	Phù hợp
5	Trạm bơm Hưng Long	1,96	0,38	Xã Hưng Long, huyện Mỹ Hào	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh HY	QĐ số 755/QĐ-UBND ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh v/v phân bổ vốn đầu tư nguồn thu tiền thuế đất Khu công nghiệp Thăng Long II cho các chương trình, dự án	Phù hợp
VI	Dự án khu dân cư, khu đô thị	21,17	21,17				
1	Khu dân cư mới thị trấn Ân Thi	4,30	4,30	Thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi	UBND huyện Ân Thi	Thông báo số 86/TB-UBND ngày 13/5/2014 của UBND tỉnh về chủ trương thu hồi đất tại thị trấn Ân Thi để xây dựng khu dân cư mới tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng	Phù hợp
2	Khu dân cư mới thị trấn Vương	2,00	2,00	Thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ	UBND thị trấn Vương	QĐ số 2070/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Tiên Lữ	Phù hợp
3	Dự án xây dựng hạ tầng Khu dân cư mới Phố An Thượng-Khu 01	2,08	2,08	Phường An Tảo, TP Hưng Yên	UBND phường An Tảo	QĐ số 255/QĐ-UBND ngày 30/01/2013 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư	Phù hợp
4	Dự án xây dựng hạ tầng Khu dân cư mới Phố An Thượng-Khu 02	2,03	2,03	Phường An Tảo, TP Hưng Yên	UBND phường An Tảo	QĐ số 256/QĐ-UBND ngày 30/01/2013 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư	Phù hợp
5	Dự án xây dựng hạ tầng Khu dân cư mới phường Hiến Nam	1,26	1,26	Phường Hiến Nam, TP Hưng Yên	UBND phường Hiến Nam	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020	Phù hợp
6	Khu đô thị Mỹ Hào	9,50	9,50	Mỹ Hào	UBND huyện Mỹ Hào		Phù hợp
VII	Khu dân cư nông thôn	77,83	73,29				
1	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	1,50	1,50	Xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi	UBND xã Hồ Tùng Mậu	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Phù hợp



(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	1,50	1,50	Xã Hạ Lê, huyện Ân Thi	UBND xã Hạ Lê	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Phù hợp
3	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	1,50	1,50	Xã Tiên Phong, huyện Ân Thi	UBND xã Tiên Phong	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Phù hợp
4	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	1,50	1,50	Xã Phù Ủng, huyện Ân Thi	UBND xã Phù Ủng	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Phù hợp
5	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	1,50	1,50	Xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi	UBND xã Bắc Sơn	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Phù hợp
6	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	1,50	1,50	Xã Bái Sậy, huyện Ân Thi	UBND xã Bái Sậy	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Phù hợp
7	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	1,50	1,50	Xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi	UBND xã Nguyễn Trãi	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Phù hợp
8	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	1,00	1,00	Xã Tân Phúc, huyện Ân Thi	UBND xã Tân Phúc	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Phù hợp
9	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	1,00	1,00	Xã Hồng Quang, huyện Ân Thi	UBND xã Hồng Quang	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Phù hợp
10	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	1,00	1,00	Xã Hồng Vân, huyện Ân Thi	UBND xã Hồng Vân	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Phù hợp
11	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	1,00	1,00	Xã Quang Lãng, huyện Ân Thi	UBND xã Quang Lãng	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Phù hợp
12	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	1,00	1,00	Xã Đặng Lễ, huyện Ân Thi	UBND xã Đặng Lễ	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Phù hợp
13	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	1,00	1,00	Xã Đào Dương, huyện Ân Thi	UBND xã Đào Dương	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Phù hợp
14	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	1,00	1,00	Xã Quang Vinh, huyện Ân Thi	UBND xã Quang Vinh	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Phù hợp

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
15	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	1,00	1,00	Xã Đa Lộc, huyện Ân Thi	UBND xã Đa Lộc	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Phù hợp
16	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	1,00	1,00	Xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi	UBND xã Cẩm Ninh	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Phù hợp
17	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	1,00	1,00	Xã Văn Du, huyện Ân Thi	UBND xã Văn Du	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Phù hợp
18	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	1,00	1,00	Xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi	UBND xã Văn Nhuệ	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Phù hợp
19	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	1,00	1,00	Xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi	UBND xã Hoàng Hoa Thám	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Phù hợp
20	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	2,00	2,00	Xã Phương Chiểu, TP Hưng Yên	UBND xã Phương Chiểu	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020	Phù hợp
21	Khu dân cư thôn Đào Đặng giai đoạn 2	1,55	1,55	Xã Trung Nghĩa, TP Hưng Yên	UBND xã Trung Nghĩa	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020	Phù hợp
22	Khu dân cư mới thôn Đào Đặng	5,80	3,00	Xã Trung Nghĩa, TP Hưng Yên	UBND xã Trung Nghĩa	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020	Phù hợp
23	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	0,90	0,90	Xã Bảo Khê, TP Hưng Yên	UBND xã Bảo Khê	Thông báo số 134/TB-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban ngày 03/6/2013 chấp thuận để đấu giá đất cho nhân dân làm nhà ở	Phù hợp
24	Khu dân cư mới Nu-10	9,50	9,50	Xã Nhật Tân, huyện Tiên Lữ	Ban quản lý Khu Đại học Phố Hiến	Các QĐ của UBND tỉnh: số 2188/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 giao chỉ tiêu ngân sách năm 2013, số 570/QĐ-UBND ngày 10/4/2013 chuyển nguồn NS năm 2013 sang năm 2014; Thông báo số 266/TB-UBND ngày 29/11/2013 vị trí tuyến đường	Phù hợp
25	Khu dân cư mới xã Dị Ché	2,00	2,00	Xã Dị Ché, huyện Tiên Lữ	UBND xã Dị Ché	QĐ số 2070/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Tiên Lữ	Phù hợp

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
26	Khu dân cư mới xã Thụy Lôi	1,70	1,70	Xã Thụy Lôi, huyện Tiên Lữ	UBND xã Thụy Lôi	QĐ số 2070/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Tiên Lữ	Phù hợp
27	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	1,57	1,57	Xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động	UBND xã Phạm Ngũ Lão	Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 31/8/2012 của UBND huyện Kim Động về việc phê duyệt quy hoạch nông thôn mới xã Phạm Ngũ Lão đến năm 2020	Phù hợp
28	Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Đình Dù và xã Trung Trắc-huyện Văn Lâm	7,00	6,50	Xã Trung Trắc và xã Đình Dù, huyện Văn Lâm	Công ty cổ phần đầu tư dịch vụ Hưng Hải	Công văn số 571/UBND-KT1 ngày 18/4/2013 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc khảo sát, lập quy hoạch chi tiết triển khai thực hiện dự án	Phù hợp
29	Đầu giá đất cho nhân dân làm nhà ở	2,73	2,73	Xã Nguyễn Hòa, huyện Phù Cừ	UBND xã Nguyễn Hòa	QĐ số 2341/QĐ-UBND ngày 11/12/2012 và QĐ số 2443/QĐ-UBND ngày 16/8/2013 của UBND huyện Phù Cừ Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Phù hợp
30	Đầu giá đất cho nhân dân làm nhà ở	2,0	2,0	Xã Tam Đa, huyện Phù Cừ	UBND xã Tam Đa	QĐ số 1335/QĐ-UBND ngày 13/9/2012 của UBND huyện Phù Cừ Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Phù hợp
31	Đầu giá đất cho nhân dân làm nhà ở	2,07	2,07	Xã Tổng Phan, huyện Phù Cừ	UBND xã Tổng Phan	QĐ số 2369/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND huyện Phù Cừ Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Phù hợp
32	Đầu giá đất cho nhân dân làm nhà ở	3,0	3,0	Xã Minh Hoàng, huyện Phù Cừ	UBND xã Minh Hoàng	QĐ số 1349/QĐ-UBND ngày 19/9/2012 của UBND huyện Phù Cừ Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Phù hợp
33	Đầu giá đất cho nhân dân làm nhà ở	3,0	3,0	Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ	UBND xã Phan Sào Nam	QĐ số 1348/QĐ-UBND ngày 19/9/2012 của UBND huyện Phù Cừ Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Phù hợp
34	Đầu giá đất cho nhân dân làm nhà ở	3,0	3,0	Xã Nhật Quang, huyện Phù Cừ	UBND xã Nhật Quang	QĐ số 2340/QĐ-UBND ngày 11/12/2012 và QĐ số 1332/QĐ-UBND ngày 13/9/2012 của UBND huyện Phù Cừ Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Phù hợp
35	Đầu giá đất cho nhân dân làm nhà ở	1,27	1,25	Xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang	UBND xã Nghĩa Trụ	Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 của UBND tỉnh Hưng Yên	Phù hợp
36	Đầu giá đất cho nhân dân làm nhà ở	1,18	0,95	Xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào	UBND xã Nhân Hòa	Quy hoạch nông thôn mới	Phù hợp

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
37	Đấu giá đất cho nhân dân làm nhà ở	0,55	0,37	Xã Xuân Dục, huyện Mỹ Hào	UBND xã Xuân Dục	Quy hoạch nông thôn mới	Phù hợp
38	Đấu giá đất cho nhân dân làm nhà ở	1,25	0,6	Xã Hưng Long, huyện Mỹ Hào	UBND xã Hưng Long	Quy hoạch nông thôn mới	Phù hợp
39	Đấu giá đất cho nhân dân làm nhà ở	1,26	1,1	Xã Dương Quang, huyện Mỹ Hào	UBND xã Dương Quang	Quy hoạch nông thôn mới	Phù hợp
40	Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xã Lạc Hồng	2,00	2,00	Xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	UBND xã Lạc Hồng	Quyết định số 27/29/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) huyện Văn Lâm	Phù hợp
<b>VIII</b>	<b>Dự án công trình năng lượng</b>	<b>1,30</b>	<b>1,00</b>				
1	Công trình Đường dây 110 kV Hải Dương – Phố Nối	0,36	0,31	Xã Nhân Hòa, Di Sơn, Cẩm Xá, Dương Quang, Hòa Phong huyện Mỹ Hào	Ban quản lý dự án lưới điện – Tổng công ty Điện lực Miền Bắc	Thông báo số 339/TB-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Hưng Yên	Phù hợp
2	Dự án năng lượng nông thôn 2	0,01	0,005	Xã Phan Đình Phùng, Thị trấn Bàn Yên Nhân, Hòa Phong, Di Sơn huyện Mỹ Hào	Công ty Điện lực Hưng Yên		Phù hợp
3	Đường dây 110KV và Trạm biến áp 110KV Minh Đức	0,93	0,68	Xã Hòa Phong, Minh Đức, Ngọc Lâm huyện Mỹ Hào	Ban quản lý dự án phát triển điện lực – Tổng công ty Điện lực Miền Bắc	Thông báo số 59/TB-UBND ngày 10/4/2013 của UBND tỉnh Hưng Yên	Phù hợp
76	<b>Tổng</b>	<b>193,77</b>	<b>167,36</b>				